

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thừa nhận phòng thử nghiệm**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc thừa nhận phòng thử nghiệm theo các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thừa nhận phòng thử nghiệm:

**Bay Area Compliance Laboratories Corp. – US0057**

Địa chỉ: 1274 Anvilwood Avenue, Sunnyvale, CA 94089 USA

(đã được Viện Tiêu chuẩn và công nghệ quốc gia Hoa Kỳ (NIST) chỉ định và đề nghị thừa nhận) đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về việc thừa nhận phòng thử nghiệm theo các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin theo Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT với phạm vi thừa nhận kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 30/9/2024.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Tâm (để b/c);
- Trung tâm Thông tin (để đăng tải);
- Các Tổ chức CNHQ (để t/h);
- Lưu: VT, KHCN.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Lê Xuân Công**

## PHẠM VI ĐƯỢC THỪA NHẬN

(kèm theo Quyết định số /QĐ-BTTTT ngày tháng năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Tên sản phẩm	Quy định kỹ thuật
1	Thiết bị công nghệ thông tin – Đặc tính miễn nhiễm – Giới hạn và phương pháp đo	TCVN 7317 : 2003
2	Thiết bị điện thoại không dây (kéo dài thuê bao)	QCVN 10: 2010/BTTTT
3	Tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin vô tuyến điện	QCVN 18:2014/BTTTT
4	An toàn điện cho các thiết bị đầu cuối viễn thông	QCVN 22:2021/BTTTT
5	Thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten liền dùng cho thoại tương tự	QCVN 37:2018/BTTTT
6	Thiết bị VSAT hoạt động trong băng tần Ku	QCVN 39:2011/BTTTT
7	Thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten rời dùng cho truyền số liệu (và thoại)	QCVN 42:2011/BTTTT
8	Thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten rời dùng cho thoại tương tự	QCVN 43:2011/BTTTT
9	Thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten liền dùng cho truyền dữ liệu và thoại	QCVN 44:2018/BTTTT
10	Phổ tần số và bức xạ vô tuyến điện áp dụng cho các thiết bị thu phát vô tuyến điện	QCVN 47:2015/BTTTT
11	Thiết bị thu phát vô tuyến sử dụng kỹ thuật điều chế trải phổ trong băng tần 2,4 GHz	QCVN 54: 2020/BTTTT
12	Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 9 MHz – 25 MHz	QCVN 55: 2011/BTTTT
13	Thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5 GHz	QCVN 65: 2021/BTTTT
14	Thiết bị lập thông tin di động W-CDMA FDD	QCVN 66: 2018/BTTTT
15	Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 25 MHz - 1 GHz	QCVN 73: 2013/BTTTT
16	Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 1 GHz - 40 GHz	QCVN 74: 2020/BTTTT
17	Thiết bị truyền dẫn dữ liệu tốc độ thấp dải tần 5,8 GHz ứng dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải	QCVN 75: 2013/BTTTT
18	Thiết bị truyền dẫn dữ liệu tốc độ cao dải tần 5,8 GHz ứng dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải	QCVN 76: 2013/BTTTT
19	Tương thích điện từ đối với các thiết bị đầu cuối và phụ trợ trong hệ thống thông tin di động GSM	QCVN 86: 2019/BTTTT

	và DCS	
20	Phát xạ vô tuyến đối với thiết bị truy nhập vô tuyến tốc độ cao băng tần 60 GHz	QCVN 88: 2015/BTTTT
21	Thiết bị nhận dạng vô tuyến (RFID) băng tần từ 866 MHz đến 868 MHz	QCVN 95: 2015/BTTTT
22	Tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần từ 9 KHz đến 40 GHz	QCVN 96: 2015/BTTTT
23	Thiết bị truyền dẫn dữ liệu tốc độ trung bình dải tần 5,8 GHz ứng dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải	QCVN 99:2015/BTTTT
24	Tương thích điện từ đối với thiết bị trạm gốc, lập và phụ trợ trong hệ thống thông tin di động GSM, W-CDMA FDD và LTE	QCVN 103: 2016/BTTTT
25	Thiết bị trạm lập thông tin di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến	QCVN 111:2017/BTTTT
26	Tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến truyền dữ liệu băng rộng	QCVN 112:2017/BTTTT
27	Thiết bị đầu cuối thông tin di động E-UTRA - Phần truy nhập vô tuyến	QCVN 117:2020/BTTTT
28	Tương thích điện từ cho thiết bị đa phương tiện - Yêu cầu phát xạ	QCVN 118:2018/BTTTT
29	Thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G độc lập - Phần truy nhập vô tuyến	QCVN 127:2021/BTTTT
30	Thiết bị trạm gốc thông tin di động 5G - Phần truy nhập vô tuyến	QCVN 128:2021/BTTTT
31	Thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G lai ghép - Phần truy nhập vô tuyến	QCVN 129: 2021/BTTTT